

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2024
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Trung Văn

Ông Lê Hữu Vị

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hiền – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham
gia phiên toà:*** Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 115/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn T, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 10 năm 2024, những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ ngày 29/8/2006 đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh Đ ngay. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống về lối sống nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, mặc dù vợ chồng sống chung nhà nhưng không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Đến cuối năm 2007 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã Y, huyện Sông Lô sinh sống đến nay, khi vợ chồng sống ly thân giữa chị và anh Đ cũng không có biện pháp gì để hòa giải

mâu thuẫn để vợ chồng về đoàn tụ. Nay chị xác định đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu không thể hàn gắn được, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ

- Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung, hiện nay chị T không mang thai.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, thời điểm mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị T trình bày là đúng. Nay chị T đề nghị giải quyết ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Về con chung: Vợ chồng anh không có con chung

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôn nay anh Đ vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt giấy báo hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô không có yêu cầu bị đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T. Xử cho Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Các vấn đề về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện anh Nguyễn Văn Đ tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, chị T có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Đức. Bị đơn anh Đức có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã T, huyện Sông Lô nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Sông Lô. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị T có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định. Anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T, anh Đ.

[2] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Sông Lô. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống về lối sống nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, mặc dù vợ chồng sống chung nhà nhưng không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Đến cuối năm 2007 thì chị T về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Tt, xã Y, huyện Sông Lô sinh sống đến nay, khi vợ chồng sống ly thân giữa chị và anh Đ không có biện pháp gì hòa giải mâu thuẫn để vợ chồng về đoàn tụ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh Ủy ban nhân dân xã T thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng. Anh Đ biết việc mình được Tòa án triệu tập để giải quyết việc chị T xin ly hôn anh nhưng anh Đ cố tình vắng mặt không đến Tòa án làm việc thể hiện anh Đ gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án chị T yêu cầu ly hôn và không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị T xin ly hôn anh Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp.

Về con chung: Chị T, anh Đ không có con chung, hiện chị T không mang thai.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T: Xử cho chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ ly hôn.

2/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0001035 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị T đã nộp đủ án phí.

3/ Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Tân Lập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Kiên Thành

Sông Lô, ngày 30 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 30 tháng 12 năm 2024

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Trung Văn và ông Lê Hữu Vị.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 115/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn Thống Nhất, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn Xy, xã Tân Lập, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy: Xử cho chị Nguyễn Thị Thúy và anh Nguyễn Văn Đức ly hôn.

2/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0001035 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Thúy đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 45 phút, ngày 30 tháng 12 năm 2024.

Biên bản làm xong đã đọc lại các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Hữu Vị

Trương Trung Văn

Nguyễn Kiên Thành